

HĐND XÃ ĐẮK SAO

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NĂM 2025  
(Bổ sung cân đối giao đầu năm)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 11 năm 2025 của HĐND xã Đắk Sao)

Dvt: triệu đồng

| STT | Đơn vị/Nội dung thực hiện                                                                           | Kinh phí  | Ghi chú                                             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------|
| I   | Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề                                                            | 1.995,000 | Tăng nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề |
| 1   | Trường Mầm non Đắk Sao 1                                                                            | 453,770   |                                                     |
| -   | Dự toán chi lương, các khoản phụ cấp theo mức lương                                                 | 303,770   |                                                     |
| -   | Dự toán chi thường xuyên theo định mức                                                              | 150,000   |                                                     |
| 2   | Trường Mầm non Đắk Sao 2                                                                            | 535,399   |                                                     |
| -   | Dự toán chi lương, các khoản phụ cấp theo mức lương                                                 | 384,409   |                                                     |
| -   | Dự toán chi thường xuyên theo định mức                                                              | 150,990   |                                                     |
| 3   | Trường PTDT BT TH-THCS Đắk Sao 1                                                                    | 436,591   |                                                     |
| -   | Dự toán chi lương, các khoản phụ cấp theo mức lương                                                 | 186,591   |                                                     |
| -   | Dự toán chi thường xuyên theo định mức                                                              | 250,000   |                                                     |
| 4   | Trường PTDT BT TH-THCS Đắk Sao 2                                                                    | 569,240   |                                                     |
| -   | Dự toán chi lương, các khoản phụ cấp theo mức lương                                                 | 310,240   |                                                     |
| -   | Dự toán chi thường xuyên theo định mức                                                              | 259,000   |                                                     |
| II  | Chi quản lý hành chính                                                                              | 690,000   |                                                     |
| *   | Thu hồi quỹ tiền lương đã giao cho các cơ quan, đơn vị tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND, ngày 21/7/2025 | -690,000  |                                                     |
| 1   | Hội đồng nhân dân                                                                                   | -127,890  |                                                     |
| -   | Chi bộ máy hành chính                                                                               | -127,890  |                                                     |
| 2   | Văn phòng HĐND - UBND                                                                               | -73,808   |                                                     |
| -   | Chi bộ máy hành chính                                                                               | -73,808   |                                                     |
| 3   | Phòng Kinh tế                                                                                       | -191,173  |                                                     |
| -   | Chi bộ máy hành chính                                                                               | -191,173  |                                                     |
| 4   | Văn phòng Đảng ủy                                                                                   | -94,575   |                                                     |
| -   | Chi bộ máy hành chính                                                                               | -94,575   |                                                     |
| 5   | Ủy ban MTTQ Việt Nam                                                                                | -105,598  |                                                     |
| -   | Chi bộ máy hành chính                                                                               | -105,598  |                                                     |
| 6   | Trung tâm phục vụ hành chính công                                                                   | -96,956   |                                                     |
| -   | Chi bộ máy hành chính                                                                               | -96,956   |                                                     |

|           |                                                                                                                                                             |           |                                   |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------|
| *         | <i>Điều chỉnh kinh phí thu hồi về nguồn chi khác tập trung ngân sách xã (Chưa phân bổ chi tiết - phân bổ khi đủ điều kiện)</i>                              | 690,000   |                                   |
| *         | <i>Bổ sung quỹ tiền lương cho các cơ quan, đơn vị (dự toán điều chỉnh tại Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)</i> | 690,000   | Tăng nguồn chi quản lý hành chính |
| 1         | Hội đồng nhân dân                                                                                                                                           | 127,890   |                                   |
| -         | Chi bộ máy hành chính                                                                                                                                       | 127,890   |                                   |
| 2         | Văn phòng HĐND - UBND                                                                                                                                       | 73,808    |                                   |
| -         | Chi bộ máy hành chính                                                                                                                                       | 73,808    |                                   |
| 3         | Phòng Kinh tế                                                                                                                                               | 191,173   |                                   |
| -         | Chi bộ máy hành chính                                                                                                                                       | 191,173   |                                   |
| 4         | Văn phòng Đảng ủy                                                                                                                                           | 94,575    |                                   |
| -         | Chi bộ máy hành chính                                                                                                                                       | 94,575    |                                   |
| 5         | Ủy ban MTTQ Việt Nam                                                                                                                                        | 105,598   |                                   |
| -         | Chi bộ máy hành chính                                                                                                                                       | 105,598   |                                   |
| 6         | Trung tâm phục vụ hành chính công                                                                                                                           | 96,956    |                                   |
| -         | Chi bộ máy hành chính                                                                                                                                       | 96,956    |                                   |
| Tổng cộng |                                                                                                                                                             | 2.685,000 |                                   |